

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: **244/2020/HNGĐ-ST**
- Ngày 31 tháng 7 năm 2020.
- V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hợp
2. Bà Võ Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Lệ Tr**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Gi C, xã Ng B, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th Nh, xã B X, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn xin ly hôn ngày 02/6/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị **Trần Thị Lệ Tr** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Văn T** tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã BX cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút lại đơn để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi vợ chồng về chung sống lại với nhau anh T vẫn không thay đổi tính tình, anh không lo làm phụ chị nuôi con, thường tụ tập bạn bè ăn chơi, anh thường đánh chị, cầm dao hăm dọa chị, anh còn sử dụng chất gây nghiện. Chị về

nhà cha mẹ chị sống từ cuối tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh T nên xin ly hôn với anh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 15/9/2017. Ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo biên bản ghi lời khai ngày 15/6/2020 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Thời gian và điều kiện kết hôn như chị Tr trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 chị Tr có nộp đơn xin ly hôn với anh nhưng rút lại đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ anh bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Trong quá trình sống chung, chị Tr có thách thức anh nên anh có cầm kéo dọa chị Tr chứ không có đâm chị, anh không có sử dụng chất gây nghiện như chị Tr trình bày. Vợ anh về nhà cha mẹ ruột sống từ cuối tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho vợ anh và anh ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc Nữ, sinh ngày 15/9/2017, giao vợ anh nuôi cháu Nguyễn Văn Hậu, sinh ngày 02/10/2012, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Lệ Tr có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn T địa chỉ ấp Thành Nhì, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ Tr và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Trần Thị Lệ Tr yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Lệ Tr là có cơ sở bởi thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chị Tr cho rằng nguyên nhân do anh T không lo làm phụ vợ nuôi con, anh thường đánh chị, cầm dao hăm dọa chị, anh còn sử dụng chất gây nghiện. Anh T cho rằng do kinh tế khó khăn nên chị Tr bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Trong quá trình sống chung, do chị Tr thách thức anh nên anh có cầm dao dọa chị Tr chứ không có đâm chị, anh không có sử dụng chất gây nghiện như chị Tr trình bày. Vợ chồng ly thân từ cuối tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Từ thời gian ly thân cho đến nay vợ chồng không trao đổi để hàn gắn tình cảm chứng tỏ chị Tr và anh T không có thiện chí để đoàn tụ gia đình. Chị Tr và anh T đã vi phạm quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, về: *1... nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...* . Hơn nữa vào năm 2014, chị Tr đã nộp đơn xin ly hôn với anh T nhưng rút lại đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến nay lại phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 15/9/2017. Ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc N, giao chị Tr nuôi cháu Nguyễn Văn H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Tr và anh T sống ly thân nhau, cháu H và cháu Ngọc N sống với chị Tr, do chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của hai cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của hai cháu. Hơn nữa theo lời khai của cháu H có nguyện vọng được sống chung với chị Tr, còn cháu Ngọc N dưới 36 tháng tuổi và qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết chị Tr làm công nhân có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được trực tiếp nuôi cháu H và cháu Ngọc N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Lệ Tr là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Lệ Tr.**

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Lệ Tr được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 15/9/2017. Chị Trần Thị Lệ Tr không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Lệ Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 43819 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Trần Thị Lệ Tr đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Lệ Tr, anh Nguyễn Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã BX;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU